

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Chính sách công và Quản trị công

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ THU HÒA

2. Ngày tháng năm sinh: 04/12/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 4, ngõ 30, đường Phương Canh, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Số 47, đường 36, Khu dân cư Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình Phước, TP Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0869.041.276;

0982.459.547

E-mail: hoantt@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1 tháng 9 năm 1998 đến tháng 9 năm 2001: Giáo viên Trường THPT Trung Nghĩa - Thanh Thủy - Phú Thọ.

- Từ 1 tháng 9 năm 2001 đến tháng 5 năm 2005: Giáo viên Trường THPT Mỹ Văn - Tam Nông - Phú Thọ.

- Từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 9 năm 2008: Biên tập viên Tạp chí Quản lý nhà nước, Học viện Hành chính Quốc gia

- Từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 9 năm 2010: Giảng viên khoa Hành chính học; Học viện Hành chính Quốc gia

- Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 4 năm 2018: Phó Trưởng bộ môn Lịch sử Hành chính, Khoa Hành chính học; Học viện Hành chính Quốc gia

- Từ 12 tháng 4 năm 2018 đến 1 tháng 9 năm 2019: Phó Trưởng bộ môn Khoa học Hành chính & Tổ chức nhân sự; Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại TP Hồ Chí Minh

- Từ 01 tháng 9 năm 2019 đến 01 tháng 9 năm 2020: Trưởng khoa Hành chính học, Phân hiệu Đại học Nội vụ tại TP Hồ Chí Minh

- Từ 01 tháng 9 năm 2020 đến 31 tháng 12 năm 2023: Trưởng bộ môn Khoa học Hành chính & Quản trị, Khoa Chính trị - Hành chính, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

- Từ 01 tháng 01 năm 2024 đến nay: Trưởng Bộ môn Quản lý công, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Số 669, Quốc lộ 1A, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, TP Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.3724.4555

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi tham gia giảng dạy 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại học ngày 25 tháng 5 năm 1998; số văn bằng: 107210; ngành: Ngữ Văn; chuyên ngành:; nơi cấp bằng Đại học: Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 02 năm 2005; số văn bằng: 1588; ngành: Ngữ văn; chuyên ngành: ... ; nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 17 tháng 4 năm 2018; số văn bằng: 008027 (số vào sổ cấp bằng: 00104); ngành: Quản lý công, chuyên ngành:..... ; nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Hành chính Quốc gia, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ...; số văn bằng: ngành:; chuyên ngành:; nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng.... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học - Xã hội học - Chính trị học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Hướng nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về quản trị công;

(2) Hướng nghiên cứu lịch sử hành chính;

(3) Hướng nghiên cứu thực tiễn địa phương về quản lý cán bộ, công chức;

(4) Hướng nghiên cứu về khoa học lãnh đạo, quản lý.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án TS.

- Đã hướng dẫn (số lượng): **03** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên (số lượng): **01** đề tài NCKH cấp bộ (chủ nhiệm đề tài) và **01** đề tài NCKH cấp cơ sở (chủ nhiệm đề tài).

- Đã công bố (số lượng): **44** bài báo, báo cáo khoa học, trong đó có **30** bài báo sau khi bảo vệ tiến sĩ. Trong **30** bài sau khi bảo vệ tiến sĩ có **24** bài đăng trên các tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN; có **06** bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISBN, có phản biện và online (trong đó, có **02** bài báo đăng trên các tạp chí trong danh mục Scopus là tác giả chính).

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **10** cuốn. Trong đó, sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ có: **01** sách tham khảo viết một mình, **01** sách chuyên khảo chủ biên, **01** sách tham khảo chủ biên; tham gia thành viên biên soạn **04** cuốn tham khảo khác).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 0

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo

- Có nhân thân rõ ràng, phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Đảm bảo một số tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Viên chức và văn bản pháp luật liên quan.

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Viên chức và văn bản pháp luật liên quan.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số: 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				02 CN	390	0	390/ 585/216
2	2019-2020				03 CN	135	60	195/320,5/ 216
3	2020-2021			01 ThS		0	255	255/337,5/161
3 năm học cuối								
4	2021-2022			01 ThS		45	90	135/202,5/161
5	2022-2023			01 ThS		75	90	180/ 270/161
6	2023-2024					154	90	289/418,5 /216

Ghi chú: GC - Giờ chuẩn.

Định mức giờ chuẩn/năm học của ứng viên dựa vào căn cứ quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT);

Quyết định số 3448/QĐ-HCQG ngày 29/8/2018 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về quy định chế độ làm việc của Học viện Hành chính Quốc gia;

Quyết định số 1663/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội về quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội;

Quyết định số 19/QĐ-CTHC ngày 28/4/2021 của Trường khoa Chính trị-Hành chính về ban hành chế độ làm việc của giảng viên;

Quyết định số 01/QĐ-ĐHKTL ngày 04/01/2021 về ban hành quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Kinh tế- Luật.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH Tại nước: Từ năm ... đến năm ...
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ...

năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: **Cử nhân ngôn ngữ Anh**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh; số hiệu 5003145. Số vào sổ cấp bằng 064-19G-H tại Trường Đại học Kinh tế công nghiệp Long An.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ...đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Hòa		HVCH	x		Từ 25/11/2019 đến 25/12/2020	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	NV00039 Sổ cấp bằng 21095900039 Ngày 21/5/2021

3	Trần Thúy Phượng		HVCH	x		Từ 01/11/2019 đến 29/02/2020	Học viện Hành chính Quốc gia	000576 Số vào sổ cấp bằng B-ThS-QL00202-2020-HCQG Ngày 15/12/2020
6	Nguyễn Trần Đăng Khoa		HVCH	x		Từ 09/8/2021 đến 09/12/2021	Học viện Hành chính Quốc gia	HCH.7.000666 Số vào sổ cấp bằng HCQG.02.2331670050 Ngày 13/7/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Trước khi được công nhận TS							
1	Giáo trình Hành chính nhà nước	GT	Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2012	6	Tham gia	217-264	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam
2	Tổng quan về lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam.	TK	NXB chính trị quốc gia sự thật, năm 2014 ISBN987-604-57-0432-5	5	Đồng chủ biên	Chương 2,4,5	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam
3	Quản lý công	CK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2015	7	Tham gia	75-120	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam

			ISBN 978-604-57-1597-0				
II. Sau khi được công nhận TS							
1	Cải cách hành chính nhìn từ góc độ ngữ nghĩa. In trong kỷ yếu hội thảo Ngôn ngữ Việt Nam trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển. Hội thảo ngôn ngữ học toàn quốc 2019.	TK	NXB. Dân Trí, năm 2019	Nhiều tác giả	Tham gia	1053-2187	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam
2	Chế độ quan lại triều Lê sơ và những giá trị tham khảo cho cải cách chế độ công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay	TK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2020	1	Chủ biên	Toàn bộ	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên phân viện miền nam
3	“Giá trị truyền thống và lịch sử của Chính quyền địa phương Việt Nam” in trong cuốn Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban chấp	TK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2022	Nhiều tác giả	Tham gia	72-85	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam

	hành Trung ương Khóa XII						
4	<p>1. Evaluation of cadres and public officials by their results of public service delivery in digital transformation. In Proceedings of international conference: governance in digital transformation</p> <p>2. Evaluation of cadres and public officials by their results of public service delivery in digital transformation. In Proceedings of international conference: governance in digital transformation</p>	TK	National political publishing house ISBN 978-604-57-7650-6, 2022	Nhiều tác giả	Tham gia	676-681; 325-336	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam
5	Những giá trị tham khảo từ cải cách tài chính của chúa Trịnh Cương 1716-1729	TK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2022	3	Chủ biên	46-169, 219-317	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên phân viện miền nam
6	Completing the framework of criteria for evaluating civil servants according to the	TK	NXB. Lao động, năm 2022.	Nhiều tác giả	Tham gia	93-107.	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam

	results of public service performance-case study in Ho Chi Minh city. In International Conference on Business and Finance.						
7	Hành chính so sánh toàn cầu trong tiến trình phát triển	CK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2023	3	Chủ biên	Chương 1, 4, 5	Quyết định số 116/QĐ-CTHC ngày 28/9/2023 của Khoa Chính trị- Hành chính về việc phê duyệt sử dụng sách làm tài liệu giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Quản lý công tại Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM
8	Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, năm 2022.	TK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, năm 2022	Nhiều tác giả	Tham gia	387-401	Xác nhận của Học viện Thanh thiếu niên Phân viện miền Nam

- Trong đó: có **01** sách CK [II. 7] do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau bảo vệ TS; có **02** sách TK [II. 2,5] do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau bảo vệ TS.

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	Đánh giá công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hồ Chí Minh theo kết quả thực thi công vụ	CN	2022-1375 Cấp Bộ	Từ 2020 đến 2022	Ngày 29/7/2022 Khá
2	Chính sách tôn giáo triều Nguyễn và những giá trị tham khảo cho việc thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	CN	07/2018/Đ TCS - HCQG CS	Từ 20/4/2018 đến 30/12/2018	Ngày 12/12/2018 Khá

- Các chữ viết tắt: ĐT - Đề tài; CN - Chủ nhiệm.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								

1	Kế hoạch kiểm toán năm 2010 của kiểm toán nhà nước	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0886-2828			171; 55-58	4/2010
2	Những quy định trong Hoàng Việt luật lệ về văn chương chức năng hành chính.	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			193; 70-74	2/2012
3	Những quy định của Quốc triều hình luật về văn bản	1	x	Tạp chí nhà nước và pháp luật ISSN 0866-7446			286; 7-10	2/2012
4	Việc đào tạo, sử dụng nhân tài ngày nay	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			204; 80-86	1/2013
5	Kinh nghiệm của Nhật Bản trong tạo môi trường và động cơ làm việc cho người lao động.	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			213; 86-90	10/2013
6	Ảnh hưởng của đạo Khổng đến hoạt động quản lý nhà nước ở Việt Nam.	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			220; 49-54	5/2014
7	Những bài học kinh nghiệm từ chế độ đãi ngộ đối với quan lại thời Lê	2		Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			226; 106-110	11/2014
8	Một số nét tương đồng trong lịch sử hành chính nhà nước của Nhật Bản và Việt Nam.	1	x	Tạp chí Tổ chức Nhà nước ISN 2588-137X			9/2015; 57-60	9/2015

9	Khảo thí, khảo khóa thời Lê và việc thực hiện đánh giá năng lực, đạo đức cán bộ, công chức hiện nay	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			236; 21-25	9/2015
10	Trao đổi về một số nguyên tắc trong quản lý khu vực công ở Việt Nam hiện nay.	1	x	Tạp chí quản lý nhà nước. ISSN 2354-0761			240; 49-51	1/2016
11	Những giá trị tham khảo từ văn hóa hành chính thời Lê Sơ và bài học đến nay	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			245; 47-51	6/2016
12	Kinh nghiệm chọn quan lại thời Lê sơ cho công tác tuyển chọn cán bộ, công chức hiện nay.			Tạp chí Tổ chức Nhà nước ISN 2588-137X			8/2016; 53-56.	8/2016
13	Những dấu mốc quan trọng của nền hành chính Việt Nam từ năm 1945 đến nay .	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			252; 119-121	1/2017
14	Về chế độ tập ấm và những kinh nghiệm cho tuyển dụng cán bộ, công chức hiện nay.	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			260; 43-47	9/2017

II. Sau khi được công nhận TS

2	Mô hình chính phủ kiến tạo - cách tiếp cận từ thế giới đến Việt Nam.	2	x	Tạp chí Tổ chức nhà nước ISN 2588-137X			4; 73-78	4/2018
1	Phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý nhà nước - góc nhìn từ một số quốc gia trên thế giới.	1	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			273, 108-111	10/2018

3	Mô hình tổ chức và hoạt động của chính phủ Liên Xô giai đoạn 1946-1991 và những giá trị tham khảo.	1	x	Tạp chí Tổ chức Nhà nước ISSN 2588-137X			11/2018; 74-78.	11/2018
4	Dự báo những tác động của Brexit tới công nghiệp sáng tạo của vương quốc Anh và một số giải pháp phát triển hậu Brexit.	2		Tạp chí kinh tế và chính trị thế giới ISSN 0868-2984			283; 3-12	11/2019
5	Giáo dục ở Phần Lan – những gợi mở cho cải cách giáo dục ở Việt Nam.	2	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			286;107-110	11/2019
6	Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ở Nhật Bản và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.	2	x	Tạp chí Tổ chức nhà nước ISSN 2588-137X			67-70	12/2019
7	Những giá trị tham khảo từ trách nhiệm công vụ của quan lại triều Lê Sơ 1428-1527.	1	x	Tạp chí Khoa học nội vụ ISSN 2354-1113			35; 84-90	3/2020
8	Phát triển nhân lực khu vực công ở tại Nhật Bản.	1	x	Tạp chí Tổ chức nhà nước ISSN 2588-137X			10; 75-79	10/2020
9	Đề cử cán bộ - góc nhìn tham chiếu từ chế độ tiền cử người tài triều Lê sơ.	2	x	Tạp chí Khoa học Nội vụ ISSN 2354-1113			41;39-45	5/2021
10	Xây dựng các tiêu chí đánh giá công chức theo kết quả thực thi công vụ.	2	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			305; 46-50	6/2021

11	Mô hình hoạt động của Viện nhân sự quốc gia Nhật bản và những gợi mở đối với Việt Nam.	2	x	Tạp chí Tổ chức nhà nước ISSN 2588-137X			7;75-79	7/2021
12	Đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ công chức của thành phố Hồ Chí Minh - những giải pháp và kiến nghị.	2	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			18; 92-95	9/2021
13	A Research of Officials Recruitment Regime in The Early Le Dynasty.	1	x	Journals International Journal of Social Relevance & Concern (IJSRC)			9(9); 84-94	9/2021
14	Những vấn đề đặt ra qua việc triển khai thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã.	2	x	Tạp chí Tổ chức Nhà nước ISSN 2588-137X			1/2021; 39-41.	1/2021
15	Xây dựng các tiêu chí đánh giá công chức theo kết quả thực thi công vụ.	1	x	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN 2354-0761			305; 46-49.	6/2021.
16	Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Anh: Thực trạng và triển vọng.			Tạp chí Cộng sản online ISSN 2734-9071			2/2022; 1-13.	2/2022
17	Kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 03/2018 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	3	x	Tạp chí Tổ chức nhà nước ISSN 2588-137X			28-31	7/2022
18	Đánh giá công chức, viên chức tại sở nội vụ tỉnh Ninh Bình - giải pháp và kiến nghị.	2	x	Tạp chí Khoa học Nội vụ ISSN 2354-1113			48;75-79	8/2022

19	Những kinh nghiệm quản trị nhà nước tốt tại tiểu vương quốc Dubai .	1		Tạp chí Tổ chức nhà nước			1; 76-79	1/2023
20	Impact of public service motivation on job satisfaction and performance of university lectures in VietNam.	4		International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis ¹			6(1); 144-154	1/2023
21	Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo từ thực tiễn Hà Nội và TP Hồ Chí Minh - Những kiến nghị, đề xuất.	2	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			325; 113-117	2/2023
22	Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 1945	1	x	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9071			86-91	4/2023
23	Factors affecting corruption in the public sector: evidence from VietNam.	3	x	Journal of Liberty and International Affairs. ISSN 1857-9760.	Scopus Q3 ² .		9(2); 50-73	7/2023
24	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức phường của Thành phố Thủ Đức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	2	x	Tạp chí Tổ chức Nhà nước ISSN 2588-137X			8;63-66	8/2023
25	Fostering the commitment of Vietnamese public employees to the public .	2		State Management Reviews			30; 14-18	10/2023

¹ <https://ijmra.in/v6i1/19.php>

² <https://e-jlia.com/index.php/jlia/article/view/965>

				ISSN 2354-0761				
26	Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “vị thế công bộc” của người cán bộ lãnh đạo và giá trị tham khảo trong công tác cán bộ hiện nay	1	x	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9071			1.026; 40-46	11/2023
27	Factors affecting corruption control in public administration: Evidence from VietNam	2	x	Journal of law and sustainable development. ISSN: 2764-4170.	Scopus Q2 ³		11(12); 1-32	12 /2023.
28	Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	2	x	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN 2354-0761			336; 100-103	1/2024
29	Exploring the Factors Influencing Corrupt Behavior in Vietnam’s Public Sector through the Theory of Planned Behavior	2	x	Journal of Mekong Societies 20(1), 23–47.	Scopus Q1 ⁴ .		1.012; 86-91	5/2024
30	Thu hút, trọng dụng nhân tài thúc đẩy quản trị nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Quản lý Nhà nước online ISSNe 2815-5831 ⁵			https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/17/thu-hut-trong-dung-nhan-tai-thuc-day-quan-tri-nha-nuoc-tai-tp-ho-chi-minh/	6/2024

³ <https://ojs.journalsdg.org/jlss/article/view/1636>

⁴ <https://so03.tci-thaijo.org/index.php/mekongjournal/article/view/268417>

⁵ <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/17/thu-hut-trong-dung-nhan-tai-thuc-day-quan-tri-nha-nuoc-tai-tp-ho-chi-minh/>

								tai-tp-ho- chi-minh/	
--	--	--	--	--	--	--	--	-------------------------	--

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **02** bài báo [23], [27].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

.....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chínhNCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **02** nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì **01** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Hành chính so sánh toàn cầu trong tiến trình phát triển. NXB Quốc gia sự thật, Năm 2023.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ban hành kèm theo Công văn số 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Thị Thu Hòa